

Thơ

Ông Thọai Đình

K25

Gió

Gió từ muôn phương về chốn này

Thì nhau góp lại chút hương say.

Ngàn hoa góp lại ngàn hy vọng

Cho ngát hương đời cho ngát ngây.

Đại

Một trời mơ ước theo hồn nước. . .

Rập rình trông rộn nhịp cờ bay. .

Hội

Ai về còn nặng mang tâm sự,

Không khỏi, mà sao mắt cứ cay!

Tình

Anh

Em

Thắm thiết nhìn nhau, một chữ tình.
Không cùng Mẹ Cha, cùng nhục vinh.
Vận nước nổi trôi ta gặp lại . . .
Bao điều vui khổ, bao hy sinh...!
Tay nắm trong tay tình vời vợi
Dòng đời thử thách nghĩa Đệ Huynh.
Thép Mới trui rèn theo vận nước.
Mong ngày sum họp ở quê mình.

Phụ Nữ Lâm Viên

*Màu xanh áo em, màu khăn Anh,
Tình thắm tim em đã sẵn dành,
Cho Anh, cho hết thời hoa mộng,
Trãi mấy phong trần vẫn thắm xanh.
Tóc bạc, mắt mờ, vai vẫn gánh,
Việc nhà, việc nước, việc công danh...
Của đàn con cháu trong Đa-Hiệu
Rạng rỡ tông môn, vạn ý lành.*

TỔNG KẾT TÀI CHÁNH CHI THU ĐẠI HỘI XIV NĂM 2004

Ban Tổ Chức Đại Hội Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
năm 2004 trân trọng báo cáo tổng kết tài chính chi thu
như sau:

I. THU

1. Mạnh Thường Quân yểm trợ Đại hội

\$19,537.55

(trong đó có \$201.55, tiền quỹ, do BTC/ĐHVB13 chuyển
giao).

2. CSVSQ đóng tiền dạ tiệc:

\$34,062.00

3. Tổng cộng:

\$53,599.55

II. CHI

\$52,046.86

III TỒN QUỸ:

\$1,553.69

Ngoài ra, còn & 100.00 Úc kim chưa đổi ra Mỹ kim

Như BTC/ĐHVB14 đã tuyên bố, số tiền còn lại
\$1,553.69 và 100 Úc kim sẽ được chia làm hai: phân nửa
giao cho quỹ Tổng hội, phân nửa trao cho quỹ TĐ/TTNDH.

Một lần nữa, chúng tôi chân thành tri ân quý vị Mạnh Thường Quân, quý thân hữu, và CSVSQ cùng quý phu nhân đã yểm trợ Đại Hội một cách tích cực, chính những nghĩa cử và sự hi sinh cao đẹp của quý vị đã đưa Đại hội đến thành công.

Chúng tôi lưu giữ tất cả hồ sơ, sổ sách liên quan tới tài chánh ĐHV B14 trong vòng một năm, sẵn sàng xuất trình nếu có sự yêu cầu.

Mọi thắc mắc về chi & thu liên quan đến ĐHV B14, xin vui lòng liên lạc:

CSVSQ Trần thanh Huyện/K19
21019 Strawrick Terrace
Ashburn, VA 20147
ĐT: 703- 729 9329 (H) , 703 – 470 4602 (Cell)
huyentrank19@Yahoo.com

Ngày 20 tháng 10 năm 2004
TM CSVSQ Lâm duy Tiên/K12
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XIV
CSVSQ Trần thanh Huyện/K19
Thủ Quỹ

huyền sử một
“Lâu Đài
Tình Ai”

Hồ Tấn Đạt K 21



Đây là “Lâu Đài Tình Ai của 24 chàng Ngự Lâm” mà các Tân Thiếu Úy K21 đã tạm trú trong khi chờ đi học lái trực thăng. Phía sau là biệt thự của Th/Tướng Lâm Quang Thọ, CHT/Trường Đồng Đế.

(Hình chụp sau 1975, bọn CS đã làm thêm mái che ở tầng trên)

Lời nói đầu: *Gặp Niên-Trưởng Tổng-Hội-Trưởng tại lễ ra mắt của hội VB Louisiana, trong dịp này tôi đã kể cho NT/ THT nghe tình tiết về một cuộc hành quân giữa một NT khóa 19 và tôi . Sau đó tôi hứa là sẽ viết bài này để đăng trên Đa-Hiệu, với hy vọng tìm được NT khóa 19 đó, nếu người còn sống và qua được phần đất tự do, khi đọc bài này chắc chắn sẽ biết tôi muốn nói gì, và cho tôi thêm những chi tiết về địa-danh, đơn vị, danh tánh ... hay những gì liên quan đến câu chuyện tôi kể dưới đây còn thiếu sót .*

Bài viết đã xong chưa gửi đi thì tôi nhận được Đa-Hiệu số 71, trong đó có vấn đề “ Trường Mẹ và Trường Di”. Tôi thấy cần bổ túc thêm vài điều như sau:

Kể từ khóa 16 và khóa 17, Bộ Tư Lệnh Không-Quân lên trường tuyển chọn, đến khóa 19 và khóa 20 thì Không-Quân không tuyển chọn nữa, mãi đến khóa 21 Bộ Tư Lệnh Không-Quân lại chính thức lên trường thuyết trình cùng một thời điểm với các binh chủng khác. Cuối năm 1966 sau khi khóa 21 học Rừng Núi Sinh Lầy trở về trường, cũng là lúc mà KQ cần khám sức khỏe cho một số SVSQ, để sau khi mãn khóa sẽ về phục vụ binh chủng KQ, do đó mà trường Võ Bị đã cho mỗi đại-đội 10 người, như vậy có tất cả 80 SVSQ khóa 21 được gửi về khám sức khỏe và tham dự diễn-hành ngày Quốc Khánh cùng với khóa 22 tại Saigon. Thực ra, khóa 21 không có ai tình nguyện về Không-Quân. Sau thời gian khám sức khỏe trở về trường, trước ngày mãn khóa cùng lúc các binh chủng đưa danh sách chọn đơn-vị, lúc đó KQ đưa danh sách nhận 24 người, theo chương trình dự trù là sẽ cho các tân sỹ-quan này đi học F5, đó là lời hứa của quý vị KQ .

Nghỉ phép mãn khóa 15 ngày xong, chúng tôi trình diện Bộ Tư Lệnh KQ để được đưa ra Trung Tâm Huấn Luyện Nha-Trang, với sứ vụ lệnh là Sỹ-Quan Khóa Sinh, sẽ học Anh văn và chờ ngày du học tại Mỹ . Nhưng khi ra tới Nha-Trang, trình diện Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện, ông cho biết Trung Tâm Huấn Luyện hiện đang thiếu cán-bộ



từ phải sang:
Hồ Tấn Đạt F/21
Phạm công Cẩn C/21
trung uý Lý KQ
Lê đình Lay A/21

và huấn-luyện-viên, do đó 24 đưa chúng tôi được chia làm 2, một nửa làm SQ Cán-Bộ Tiểu-Đoàn SVSQ, Khó-a-Sinh Chuyên Môn và Tân-Bình, còn một nửa trình diện Trường Quân-Sự để làm huấn-luyện-viên.

Gần 1 năm trôi qua mà 24 người chúng tôi không được ai nói đến việc đi học Anh văn gì cả? Nhưng có một điều vì chúng tôi làm cán-bộ và huấn-

luyện-viên, nên không phải ở trong barack cùng với SVSQ, mà được cấp phát 1 biệt thự bỏ hoang, dọn dẹp xong ở được vài hôm thì có lệnh phải dọn ra, nhưng không cho biết phải dọn đi đâu?! Do đó chúng tôi lì ra,... rồi cũng xong! Sau này biệt thự đó chúng tôi đặt tên là “Lâu Đài Tình Ái của 24 chàng Ngự Lâm”. Khi chúng tôi bắt đầu đi Mỹ và cũng là lúc KQ tuyển chọn Sĩ-quan từ các quân binh chủng, vì thế mà “Lâu Đài Tình Ái” của chúng tôi đã đón tiếp 2 niên-trưởng khóa 18, 2 niên-trưởng khóa 19 và 1 niên-trưởng khóa 20. Khóa 21 chúng tôi trở thành Chú Tư, K20 là Anh Ba, K19 là Anh Hai và K18 là Anh Cả trong tình huynh đệ của “Lâu Đài Tình Ái”, cho đến khi 24 sỹ-quan khóa 21 đi học.

Sân sau của “lâu-đài”, cách một hàng kẽm gai cũng là sân sau của một biệt thự khác của vị Chỉ-huy-Trưởng trường Đồng-Đế, mà lúc đó là T/Tướng Lâm Quang Thơ đang ở .

Con đường vào “Lâu-Đài Tinh-Ái” bên phải là sân tennis kế đường Lê văn Duyệt mà mỗi buổi chiều T/Tướng Thơ thường hay đánh tennis; và cũng mỗi buổi chiều chúng tôi lợi bộ từ TTHL về, thường ghé vào ngồi trò chuyện với T/Tướng, nhờ vậy mà chúng tôi có dịp tâm sự với T/Tướng như sau: “Qua KQ cả năm rồi mà chẳng ai cho học gì cả, bắt làm cán-bộ và huấn-luyện-viên hoài !! .vv..và .vv..” Nghe chúng tôi trình bày, ông chậm rãi nói:

— Bây giờ tôi không có quyền nữa, thôi để tôi gọi về Trường cho Đ/Tá Nhận can thiệp với Bộ Tổng Tham Mưu xem sao ?

Đến đây chúng tôi hoàn toàn không biết chuyện gì đã xảy ra, khoảng độ 1 tháng thì cả 1 phái-đoàn Bộ Tư-Lệnh KQ gồm các ông TM Phó Nhân viên, TM Phó Huấn-Luyện, .v.v...ra Nha-Trang họp với BCH Trung Tâm Huấn-Luyện, buổi họp này có mặt chúng tôi . Vị Đại Tá trưởng phái-đoàn nói:

— Tôi biết các anh là ĐàLạt, các anh muốn chiến đấu như bạn các anh. Chuyện rất dễ, các anh làm đơn tôi sẽ chuyển để các anh được ra Bộ Binh mà chiến đấu, còn nếu muốn ở lại KQ thì từ từ sẽ có khóa học cho các anh ...

Thế rồi vài ba tuần sau, TTHL Nha-Trang mở hai lớp Anh văn: ĐàLạt 1 và ĐàLạt 2 để chúng tôi đi học, và khoảng hơn 1 tháng sau thì cả hai khóa ĐàLạt 1 và ĐàLạt 2 được huấn luyện bay Cessna U17A vì thế mà tiếng xầm xì không ít :”Tụi nó đi học F5 phải chích thuốc bổ” ...vv...và .vv...(Vị trong khóa chúng tôi có một người thường đi bệnh-xá chích thuốc bổ!).

Khóa học Cessna chưa được bao lâu, thì có công điện cho đi Mỹ từng đợt. Khóa 21 tốt nghiệp bên Mỹ về nước phục vụ như sau :

Năm người được đi học khu-trực, về nước 1 người lái C130, 4 người còn lại lái A37

Mười chín người học lái trực-thăng. Trong số lái trực thăng, cho đến năm 1975 có 1 người làm Quyền Phi-Đoàn-Trưởng, 3 người làm Trưởng Phòng Hành-Quân.

Chuyện khóa 21 qua KQ còn dài nhưng tôi không muốn dài dòng. Có một việc mà tôi muốn nói là kể từ khóa 21 trở về sau, không những KQ lên trường tuyển mộ, mà Liên-Đoàn SVSQ còn có 1 đại-đội KQ và 1 đại-đội HQ, vì thế mà danh xưng “Liên Đoàn SVSQ” được đổi lại là “Trung-Đoàn SVSQ”. Do đó tôi nghĩ rằng kể từ khóa 21 trở về sau, chúng tôi chỉ có Trường Mẹ, chứ không có nơi nào là Trường Dì, có chăng là “Dì Ghẻ”!? Vì chúng tôi được huấn luyện tại Hoa-Kỳ về phục vụ đất nước trong quân-chủng Không Quân mà thôi ! Chúng tôi quan niệm rằng chỉ có trường Võ Bị là chính thức đào tạo chúng tôi trở thành 1 người quân nhân, còn các binh chủng mà sau khi ra trường, chúng tôi phải học phần chuyên môn của họ mà thôi . Cho nên “ Mẹ còn sống thì không cần tới Dì ” !

Cá nhân chúng tôi thật sự không muốn đi học trực thăng (vì có tánh hay sợ ma!), mà trực thăng thì sẽ chờ xác chết ... Nhưng sau này nhờ học trực thăng mà tôi đã làm được vài điều kể ra cũng hữu ích cho một vài đồng môn của chúng tôi tại chiến trường, điển hình là có những việc mà nếu tôi là 1 KQ thuần túy, chắc chắn rằng tôi sẽ không đại gì làm ?! Để nó trở thành là 1 huyền sử của đời binh nghiệp

*

**

Kể từ khi bước chân vào trường Võ-Bị cho đến khi rời bỏ chiếc áo chiến binh, tôi có quá nhiều những chuyện đáng nhớ, nhất là Võ-Bị mà phục vụ cho binh chủng Không-Quân, thêm vào đó được lái trực thăng, nên có nhiều dịp để gặp những niên-trưởng, bạn cùng khóa, niên-đệ ... ngay tại các chiến trường sôi động nhất . Ngoài chuyện anh em gặp nhau còn có một vấn đề nữa là mỗi khi các vị tư-lệnh chiến trường, hay chỉ- huy-trưởng các đơn vị tham chiến trong cuộc hành quân đó, khi biết tôi là Không-Quân “lai” Võ-Bị, các ông thường cho tôi biết là

cánh quân này, hay toán quân kia có Võ-Bị khóa này khóa nọ ... Để rồi sau đó tôi bị các pilot trong phi-đoàn họ than thở với nhau “Bữa nào đi hành quân với ông Đạt, mà nghe có Võ Bị đang chỉ-huy là kể như bay chết bỏ, không có phi vụ nào mà ổng từ chối cả!”

Đến đây tôi lại nhớ đến 1 phi vụ, vào mùa Hè năm 71 hay 72, khi mà ở Quân-Đoàn 4 ngoài các Sư-Đoàn 7, 9 và 21, Bộ TTM thành lập thêm 1 đơn vị nữa đó là Biệt Khu 44 gồm các tiểu-đoàn BĐQ, và Tư-Lệnh BK44 là Đ/Tá Hoàng Đức Ninh. Đ/Tá Ninh biết tôi là Võ Bị từ khi ông làm Tỉnh Trưởng Bạc Liêu . Một hôm phi đoàn nhận lệnh hành quân cho Biệt Khu 44, trình diện tại sân bay Chi Lăng thuộc tỉnh Châu Đốc. Vào lúc 7 giờ sáng hợp-đoàn chúng tôi gồm 1 C&C, 5 slick và 3 Gunship, tôi báo cáo cho phòng 3 Biệt-Khu biết là chúng tôi đã sẵn sàng ở sân bay . Nhưng mãi đến gần 9 giờ sáng, một chiếc xe jeep từ Bộ Chỉ-Huy Hành Quân chạy ra sân bay và người tài xế đến nói với tôi:

— Đại-Tá mời Đại-Úy vào phòng hành-quân.

Tôi theo người tài xế lên xe đến phòng hành quân. Đại-Tá Ninh niềm nở bắt tay tôi và ông mời ngồi, trước mặt tôi là 1 bản đồ hành quân của các đơn vị BĐQ. Đoạn ông đứng lên chỉ vào 1 vùng cao độ là vị trí của 1 tiểu-đoàn BĐQ đang ở trên Núi Dài, ông nửa đùa nửa thật :

— Hôm nay toa muốn đánh hay ngồi coi tụi nó (BĐQ) đánh ?

Tôi còn đang thắc mắc không biết ông muốn nói gì, thì ông tiếp :

— Chương trình dự trù là đổ 1 tiểu-đoàn lên núi để tiếp viện cho tiểu-đoàn (vì lâu quá, không nhớ tên tiểu-đoàn) đang bị bao vây ! Nhưng khi biết toa lên đây, moa sửa đổi kế hoạch, moa cho toa biết tiểu-đoàn-trưởng trên núi là khóa 19, nó đang hết đạn và có 1 số thương binh mà mấy ngày nay vì bãi đáp bị pháo kích, không một trực thăng nào đáp được cả . Toa là Võ Bị, nếu toa đáp được 1 chiếc chở đạn cho nó, và rút hết thương binh, moa sẽ cho nó đánh xuống. Do đó mà moa nói là toa ngồi coi nó đánh là như vậy .

Nói xong ông nhìn tôi bằng 1 cử chỉ quan sát phản ứng của 1 người bị thử thách là Võ Bị . Tôi trầm ngâm trong giây lát, rồi hỏi lại ông :

— Thưa Đại-Tá, tôi đến đây với 1 hợp-đoàn để thi hành lệnh đổ quân của Đại-Tá, bất kể bãi đáp “hot” cỡ nào . Bây giờ Đ/Tá thay đổi kế hoạch và chỉ cần 1 chiếc thôi, tôi sẽ cho 1 trong 5 slick và 2 gunship thi hành phi vụ này, nhưng nếu bãi đáp bị pháo kích quá, đáp không được, thì chúng ta phải đổ quân mà thôi ...

Ngắt lời tôi , ông nói:

— Toa có nghe moa nói thẳng ở trên đó là khóa 19 không ? Toa là ĐàLạt, phải có cách khác hơn chớ ?

Như vậy là ông hàm ý rằng chính tôi phải bay phi vụ này . Tôi bèn hỏi ông một lần nữa:

— Xin Đại-Tá xác định phải tiểu-đoàn-trưởng trên đó là khóa 19 ĐàLạt ?

Ông trả lời:

— Nếu toa không tin thì gọi máy xác nhận, rồi sẽ thi-hành !

Thế là tôi chào từ giã ông trở ra phi trường, lòng miên man suy nghĩ “ Ông Đại-Tá này kỳ thiệt, mình đến đây thi hành lệnh hành-quân nhưng nếu bãi đáp không an toàn thì mình từ chối như các phi đoàn khác đã từ chối phi vụ, chẳng có gì phải bận tâm. Đằng này ông gài



Pilot Hồ Tấn Đạt

mình là ĐàLạt, không nói ra nhưng có lẽ trong thâm tâm ông “ ĐàLạt tụi bây thương nhau lắm mà ..vv.. và ..vv ...!!! ”.

Một vấn-đề khác đã làm khổ tâm tôi không ít là trên chiếc trực thăng không phải một mình tôi, mà còn 3 người nữa; nếu chẳng may lên đó bị bắn, 1 trong 3 người kia bị trúng đạn và chết thì tôi sẽ ân hận suốt đời vì đúng ra tôi có quyền từ chối, mà vì tự ái ĐàLạt mà tôi đã đưa họ đến cái chết !

Tuy là nghĩ như vậy nhưng tôi cũng cho gỡ ghế ra, chất đạn dưng lên và cất cánh không gunship cover.

Từ phi trường Chi Lăng lấy cao độ, thay vì bay về hướng núi Thất Sơn, tôi lấy hướng về Hà Tiên theo giòng kinh Vĩnh Tế, tôi gọi máy liên lạc với BÐQ. Người hiệu-thính-viên trả lời, tôi xin gặp Alpha . Ở đầu máy bên kia có tiếng trả lời, tôi hỏi ngay:

— Có phải K19 đó không ?

Tiếng mừng rõ bên đầu máy kia:

— K19 đây! Ai đó ? K19 đây, Ai đó ?

Tôi trả lời:

— K19, đây K21! K21 sẽ xuống thăm K19, chuẩn bị whisky (thương binh) và điều thuốc (trái khói) khi cần K21 sẽ xin K19, và cho biết mầu luôn !

Sau khi liên lạc và biết chắc là khóa 19, tôi vẫn cho máy bay tiếp tục bay về hướng Hà Tiên để đánh lạc hướng địch. Khi tới Giang-Thành tôi bắt đầu quay lại 180 độ và nhắm hướng đỉnh núi Thất Sơn ở cao độ 5 ngàn bộ, độ 15 phút sau thì đến ngôi làng ở dưới chân núi . Tôi gọi lại K19 và xin điều thuốc. Được biết mầu vàng, tôi bèn cất ga làm autorotation xoắn ốc, độ 1 vòng rưỡi là đáp trên đỉnh núi giữa tiếng pháo kích chào mừng của địch quân! Tôi thấy một người nón sắt, áo giáp, lom khom chạy ra, đến ghế phải chỗ tôi ngồi leo lên skid, tay thì gỡ helmet để nói vào tai tôi:

— Em tên gì ? Anh cảm ơn em nhé !”

— Thôi niên-trưởng hãy cho thương binh lên, tôi cất cánh liền! Ở đây chắc bị pháo, gặp Niên-Trưởng sau !

Lời từ giã của NT khóa 19 là vỗ tay vào đầu đội helmet của tôi 2 cái và người rời phi cơ . Lúc đó thương binh đã được đưa lên, kẻ ngồi người nằm đầy cả tàu, tôi liếc mắt nhìn ra phía sau và bấm nút liên hợp hỏi 2 người cơ-phi và xạ thủ:

— Clear ?

— Phải clear, trái clear !

Tôi vội vàng kéo trục thăng khỏi mặt đất và theo sườn núi cất cánh lảo đảo như chiếc lá rơi, rời khỏi đỉnh núi được một khoảng xa, không còn nghe tiếng pháo kích, lấy thăng bằng, giao cần lái cho copilot bay về sân bay Chi Lăng. Trên đường bay về Chi Lăng tôi lấy trong túi áo bên trái ra 1 gói Rubi quân-tiếp-vụ, đốt 1 điếu thuốc, rít vài hơi nhìn trời, nhìn mây trong lòng khoan khoái, vui mừng không một từ nghĩ nào có thể tả lại tâm trạng tôi lúc đó !

Tại sân bay, đã có sẵn một xe dodge chở thương binh. Người tài xế xe jeep bảo tôi :

— Đại-Tá cho mời phi-hành-đoàn vào gặp Đại-Tá .

Tôi, copilot, cơ-phi, xạ-thủ lên xe vào Trung-tâm Hành-Quân. Đại-Tá Hoàng Đức Ninh đã hết lời khen ngợi sự gan dạ của chúng tôi, và chúc mừng chúng tôi vừa hoàn tất một phi vụ vô cùng khó khăn :

— Các toa xứng đáng được mỗi người một huy-chương ngôi sao đồng!

Nói xong, ông ký những bằng tuyên-dương ngay tại chỗ, vì ông sợ thất lạc khi gửi qua Sư-Đoàn KQ.

Ngoài việc thăng thưởng cho phi-hành đoàn, ông còn gửi theo 1 chai martel cho cả hợp-đoàn uống mừng cho một phi vụ vừa được hoàn tất .

Và như ông đã hứa, ngày hôm đó chúng tôi chỉ túc trực tại sân bay Chi Lăng cho đến chiều, khi tiểu-đoàn BĐQ đã xuống được một phần ba núi, chúng tôi được release về Sóc Trăng.

Hồ Tấn Đạt K21

Đời mưa gió của vợ tù cải tạo

Nguyệt Vân K17B



Sáng nay Chủ Nhật, chúng tôi đi lễ nhà thờ Ba Chuông, thật yên tĩnh, chỉ nghe tiếng kinh cầu, những đôi mắt mắt thần nhìn nhau như chia sẻ nỗi buồn thảm trong lòng. Kiêm tìm cha để được giải tội, chuẩn bị cho những ngày tù cải tạo sắp tới. Tôi và năm con lũ thủ theo sau, không còn có bát phở thơm ngon ngày nào, không còn nụ cười trên môi của trẻ thơ vô tội, hình như chúng cũng cảm thông niềm đau của đất nước.

Kiêm cầm tờ báo lẩm bẩm đi tới lui trong nhà, tôi sửa soạn những thứ cần thiết bỏ vào một bao ni lông. Tôi an ủi Kiêm “Cách mạng bảo một tháng học tập thôi mà”,Kiêm không tin nên nhấn mạnh là báo đăng “một tháng lương thực”. Tôi cũng lo lắng như Kiêm vì biết Cộng Sản có bao giờ nhân đạo đâu. Tuy thế vẫn động viên tinh thần để Kiêm yên trí tạm nạp mạng vào tù cho gia đình được yên ổn.

Tôi trả môn bài cho Bộ Y Tế để đóng cửa tiệm thuốc tây Kiêm Ánh như mọi người. Tôi không biết làm gì để sinh sống nên ra chợ Cầu Ông Lãnh mua bắp về luộc bán trước nhà, chẳng mấy ai mua, chỉ một tuần là đổi nghề Kem chuối.

Tối nào chúng tôi cũng họp phụ nữ, trong phòng có sáu gia đình tù cải tạo, chúng tôi mỗi đứa ngồi một góc, nghe chủ tịch phụ nữ nhục mạ: nào là Mỹ Ngụy, nào là sống trên xương máu đồng bào v.v.v... Cuối cùng bắt buộc chúng tôi phải ký giấy tình nguyện đi Kinh tế mới để sản xuất. Chúng tôi đồng lòng không chịu ký, nhất định phản đối tới cùng, thế là họ giam chúng tôi lại, rồi cho người lại nhà báo tin và bảo phải đưa thức ăn cho chúng tôi. Con tôi sợ hãi khóc ré lên, nhưng cũng thương mẹ nên mua bánh mì ở xe trước nhà gửi chú bộ đội. Tinh thần chúng tôi càng lúc càng căng thẳng.

Bà Tư làm công cũng a dua theo Việt Cộng, bắt đầu ăn hiếp chủ nhân, đòi ra phưởng tố cáo, vì bà nghe tuyên truyền là thành phần vô sản sẽ được cấp ruộng đất. Tôi phải xuống nước năn nỉ, bà nghĩ tình bao năm tháng chúng tôi đối xử tốt và coi bà như mẹ trong gia đình. Bà chấp nhận số tiền để ra đi. Một tháng sau bà trở lại vì Việt Cộng chẳng chia đất mà còn bắt dân đi làm lao động hay đi Kinh tế mới. Nhưng với hoàn cảnh khó khăn, nhất là lòng tin đã mất, nên tôi không dám nhận bà nữa.

Đã hơn một năm mà tin tức tù chẳng thấy, dù vậy vài ba tuần, chúng tôi vẫn mượn xe Lam lên vùng Hồ Nai, Gia Kiệm, Biên Hòa để nghe ngóng vì được tin các anh làm lao động xung quanh vùng này. Nhưng chúng tôi luôn thất vọng, đến trại nào cũng được trả lời là không có tù ở đây, thế là chúng tôi đành mang thức ăn về. Có lần trên đường về, chúng tôi bị công an bắt, chúng quát tháo “các chị đi đâu vào vùng này”, chúng tôi thật thà nói “ đi tìm các anh cải tạo”, họ trả lời “ ở đây không có cải tạo, các chị yên tâm, các anh học tập tiến bộ sẽ được đoàn tụ”. Nhưng chúng tôi phải vào trạm để học tập cải tạo tư tưởng ba tiếng đồng hồ mới được thả ra. Thỉnh thoảng chúng tôi trở lại Biên Hòa, dân địa phương chỉ những mộ mới chôn và cho biết của tù cải tạo bị hành quyết. Chúng tôi càng sợ hãi và lo lắng hơn.

Thời gian qua thật nhanh mà các anh vẫn bật vô âm tín, chúng tôi nổi giận nên bàn nhau biểu tình, chúng tôi chia làm nhiều nhóm, phát xuất từ Vương Cung Thánh Đường-Bến Bạch Đằng – Bùng Binh Sài Gòn tiến về tập họp tại Tòa Đô Chánh, mỗi người cầm một biểu ngữ đã viết sẵn dấu trong túi “ đòi hỏi biết tin các anh cải tạo”. Một bộ đội gác cổng nhận lệnh, ra đám biểu tình để nhận yêu cầu. Khi trở ra anh ta nói cấp trên ra lệnh chúng tôi phải giải tán và cho biết các anh vẫn khỏe mạnh và sẽ có thư về gia đình một ngày rất gần. Chúng tôi làm sao tin được, cứ ngồi lì, mặc

cho nắng mưa, tâm can đốt cháy. Thấy chúng tôi quá quyết tâm đoàn kết, chúng đòi bắt vào tù, chúng tôi ôm nhau thành một khối người không thể rút ra được. Chúng phải gọi xe chữa lửa, có vòi rồng thật lớn, nước thật mạnh, làm chúng tôi ướt như chuột mà còn đau rát mặt và toàn thân, đành giải tán vì toán công an dàn hàng như sắp nhả đạn vào chúng tôi.

Vài tuần trôi qua, chúng tôi nhận được thư, các anh đang ở trại cải tạo Suối Máu Biên Hòa. Cách mạng nhân đạo cho chúng tôi được gửi 3 kg quà tiếp tế. Chúng tôi chỉ gửi thuốc bổ, thuốc bệnh, vài miếng đường thẻ, thuốc lào, mắm ruốc có thịt mỡ. Tôi thì lúc nào cũng có một gói trà Đổ Hữu vì tôi biết ý định của anh xã, nên bỏ vào giữa một nhẫn vàng 24k. Tôi cầu nguyện để được thoát nạn, cho qua lọt sự lục soát quà của cai tù.

Tôi đã yên tâm nhưng lo lắng cho cuộc sống hằng ngày, tôi và năm miệng ăn, lại thêm một tù. Tôi chỉ còn cách mua một tú kem, lãnh kem và ép thêm kem chuối sống qua ngày. Con trai nhỏ nhất của tôi đã năm tuổi, con gái lớn mười tuổi, đã biết giúp mẹ đi chợ, làm việc nhà, săn sóc các em.

Tin được thăm nuôi tù, tôi không ngủ được, tâm trạng thật xao xuyến, không biết phải nói gì, hay chỉ khóc cho thỏa lòng thương nhớ. Việc gì đến phải đến! Tôi hồi hộp chờ đợi, thời gian thật nặng nề. Mỗi đợt tù ra khoảng mười người, Kiêm ra gần chót, con tôi không nhận ra bố vì Kiêm đã gầy đi hai mươi kg. Kiêm chảy nước mắt ôm tôi và các con, hôn các con. Thằng út nói “Bố sao kỳ lạ quá” vì lúc vào trại tù nó chỉ có ba mươi ba tháng mà thôi nên không nhận ra bố. Bà bạn thân của tôi nhanh trí dẫn năm con tôi ra ngoài, đưa tôi một nón lá nói “tự do tâm sự, chỉ có một giờ thôi nhé!” Phòng thăm hai người thật nhỏ, tôi lấy nón che mặt, gục vào vai, Kiêm hỏi liên hồi việc nhà, việc nước, tôi chỉ biết khóc mà nghe Kiêm kể những nhục nhã đã trải qua

trong trại tu. Ôi! Còn gì là nhân phẩm con người, lòng oán hận bùng dậy trong tôi.

Lần thăm nuôi thứ hai, gần Tết 1976, Kiên đã nhận được địa bàn, thuốc men, đủ vàng để chờ ngày thuận lợi. Cám ơn Thượng Đế đã làm mù mắt bọn bất nhân, vô thần. Rồi trại được dời về Bù gia mật, Bình Long đầu năm 1977, địa thế rất tốt cho người muốn vượt ngục. Kiên cùng đoàn năm người, ngày 6 tháng 5 năm 1977 đã vượt sông Cửu Long để qua Miền, rồi Thái Lan.

Được tin phường cho biết toán sáu người do Kiên dẫn đầu đã thoát khỏi trại lúc 12 giờ đêm. Nhưng may mắn bọn cán bộ chỉ phát giác lúc trời sáng nên các anh đã đi xa rồi. Tôi thật vui nhưng không dám đi đến nhà các bạn hay bà con vì sợ công an theo dõi từng bước. Tôi cảm thấy tinh thần nhẹ hẳn, từ nay tôi chỉ tìm đường vượt biển là hoàn tất kế hoạch. Một tháng sau, tôi nhận được một lược nhôm khắc hoa hồng trên thánh giá, năm vòng tay cho các con do bà bạn lên thăm chồng đem lại, thêm một thư hẹn gặp tại tháp Eiffel Pháp hay Hollywood Mỹ. Tôi được biết chồng bà cũng trong toán, nhưng phút cuối anh phải ở lại vì bệnh bao tử, anh đã mạo hiểm chôn giấu các thứ trên ngoài rừng.

Tôi cầu nguyện, hy vọng ngày gặp tại điểm hẹn nơi đất tự do, tôi mong cuộc sống bình yên, tôi học được bài học “đường đời luôn chông gai và lòng người hiểm ác”. Năm 1978, tháng 8, quan thầy Trung Quốc sắp sang Việt Nam, Cộng Sản được lệnh phải đánh và đưa các tư sản ra khỏi thành phố. Khổ thay! Gia đình tôi bị xếp vào diện tư sản. Một sáng tinh sương, mọi người đang an giấc, toán kiểm kê gõ cửa, họ đọc một bản án dài nửa giờ “nào là có tài sản, nào là có hầm thuốc tây, nào là bóc lột đồng bào v.v..” Tôi thật đau lòng trong lúc chúng tôi từng giúp đỡ dân lao động trong khu xóm, bán thiếu sữa cho con em họ.

Sau khi đọc bản án, tôi và các con không được ra khỏi nhà, điện thoại không được sử dụng nữa. Chúng tôi ngồi bất động, tim như ngừng đập, tay tôi run lên như người bị kinh phong không thể ký được vào bản tự khai tài sản. Toán kiểm kê lục soát bốn ngày liên tiếp, chưa tìm ra những gì chúng muốn nên thay đổi toán mới nhưng cũng chẳng có gì quan trọng, chúng thất vọng ra về. Chỉ có năm ngày mà mẹ con tôi sút cân thấy rõ, chắc trông thiếu nảo lắm. Kết quả là tôi bị bắt buộc đi kinh tế mới, tôi vẫn chống cự không chịu đi, nhưng với bạo lực trong tay, họ đã đưa mẹ con tôi về kinh tế mới Long An trước sự ngỡ ngàng và tiếc thương của hàng xóm.

Với mái nhà tranh nhỏ bé, với bàn tay yếu đuối, tôi nhìn đồng ruộng mênh mông, đột nhiên hai hàng nước mắt chảy như suối thác, nhưng điều làm tôi đau khổ nhất là chưa có tin của Kiêm. Thời gian đã hơn một năm, toán sáu người vượt ngục đã đi đến đâu? Ôi! Hình như Thượng Đế đã dồn tất cả những bất hạnh cho tôi. Tôi dứt khoát phải trốn vùng kinh tế mới, mà tôi đi về đâu? Ai dám chứa chúng tôi? Mẹ tôi? Chị tôi? Bạn tôi? Tất cả đều không có gan to như vậy.

Tôi liền liên lạc một người bạn ,vì bà này có thể giúp tôi, thật may mắn bà lo cho công an quận Gò Vấp cho mẹ con tôi tạm trú vì tôi khai chồng tôi đã chết trước năm 1975. Chồng bà cùng khóa Đà Lạt nên rất thân, lúc tù thì chia làm hai trại nên không thể thoát chung được. Khi nghe Kiêm đã vượt thoát, anh quýnh quáng bảo bà bằng mọi giá phải đưa anh ra. Bà gan to đã bắt cóc anh trong lúc anh đang làm lao động ngoài rừng, anh phải giả gái để đi qua các trạm kiểm soát, anh được sắp xếp đưa về kinh tế mới Cẩm Đường Long Thành. Anh được đổi tên họ, tôi phải nhập hộ khẩu chung với vai chị hai của anh, mục đích có thể xin giấy đi đường dễ dàng. Thời gian này, tôi thay bà đi tiếp tế cho anh vì công an đang theo dõi.

Tôi và bà đã tìm đường đưa anh vượt biển tháng 1 năm 1980, chúng tôi thật sự vui mừng khi nghe tin ghe anh rời bến Ninh Kiều Cần Thơ an toàn. Thế nhưng “mưu sự tại nhân” mà “thành sự do Thiên”, ghe chở 64 người đã chìm sâu vào lòng biển cả sau ba ngày bão táp. Chúng tôi không còn hy vọng vào nguồn tiếp tế nào nữa. Tôi phải tìm sống bằng cách buôn bán quần áo cũ tại chợ trời Tân Định.

Vì tương lai các con, cũng không muốn đội trời chung với Cộng Sản, tôi đã bị lừa nhiều lần, cuối cùng tôi móc nối được với một tổ chức đi đường Cà Mau, chúng tôi phải trốn vào rừng ba tuần để chờ họ mua ghe. Nắng, mưa, đói, lạnh, nhất là muỗi cắn, đoàn 59 người bắt đầu đau nằm mẹp và ghe ngứa đầy người. Tưởng chừng như phải la lên cho công an bắt trở về, chẳng lẽ lại chết oan giữa rừng. Trời vẫn còn thương chúng tôi, một đêm không trăng sao, nhiều xuồng nhỏ đón chúng tôi rồi đưa ra ghe lớn, lên đênh ngoài biển khơi năm ngày mới được tàu đánh cá Thái Lan cứu thả vào làng chài lưới. Cảnh sát bắt giữ chúng tôi hai tuần để điều tra, rồi giao vào trại tỵ nạn Leamsing. Tôi được định cư tại miền tuyết lạnh Denver tháng 6 năm 1980.

Đời mưa gió của tôi đã bắt đầu từ khi ba tôi mất lúc tôi mới 4 tuổi, vẫn tiếp tục khi chồng tôi vào tù lúc tôi 33 tuổi. Tôi không cam tâm để các con tôi phải chịu cảnh gió mưa vì chúng thường nói “con không cha như nhà không có nóc”. Ôi! Làm sao để ngôi nhà không nóc biến thành “một mái ấm gia đình hạnh phúc”. Tôi biết làm sao???

Thảnh phố Ngọc Lân
20/ 7/2003

Sinh Hoạt Võ Bị



VĂN THƯ

Số 024/BCH/TH 2002- 2004

Trích yếu : V/v Chào Mừng Tân Hội Trưởng, Gia Trưởng, Đoàn Trưởng

Tham Chiếu : VT Mùa Bầu Cử đề ngày 22- 3- 2004 của BCH/TH

BCH/TH nhận được thông báo từ các nơi gửi về sau đây :

1. CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đình K26, Tân HT (tái đắc cử) /HộiSCSQV/ TVBQGVN, Nam Cali
2. CSVSQ Lê Văn Cứu K17, Tân HT/Hội CSVSQ/ TVBQGVN/Bắc Cali
3. CSVSQ Nguyễn Văn Trung K21 , Tân HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/Florida
4. CSVSQ Nguyễn Văn Tần K18 , Tân HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/Pennsylvania
5. CSVSQ Nguyễn Văn Tốt K24 , Tân HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut
6. CSVSQ Nguyễn Văn Lai K20 , Tân HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/Washington
7. CSVSQ Đinh Vĩnh Thịnh K21 , Tân HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/Louisiana
8. CSVSQ Trần Quang Thành K27, Tân HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/Massachusets & New Hampshire.
9. CSVSQ Đào Đức Bảo K21 , Tân HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN/San Diego
10. CSVSQ Đinh Văn Nguyên K 20, Tân HT/ CSVSQ/TVBQGVN/Houston, TX
11. CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24, Tân HT/ CSVSQ/TVBQGVN/Dallas, TX
12. CSVSQ Ngô Tấn Nghĩa, Tân Gia Trưởng/Gia Đình CSVSQ/TVBQGVN/Missouri

13. CSVSQ Nguyễn ngọc Khôi, Gia Trưởng Khóa Trần Hưng Đạo
14. CSVSQ Trương văn Bưởi K10 , Tân Đại Diện Khóa 10 Trần Bình Trọng
15. Phu nhân CSVSQ Nguyễn Bảo Cường K13 , Tân Đoàn Trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên/ Bắc Cali
16. Phu Nhân CSVSQ Nguyễn Tri K22 , Tân Đoàn Trưởng (tái đắc cử) Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên/ Montreal/Canada
17. Cháu Phạm thị Tố Tâm, K28/2 Tân Đoàn Trưởng Đoàn TTNDH/Oregon
18. Cháu Phạm Tường Anh K 5/2 , Tân Đoàn Trưởng Đoàn TTNDH/Nam Cali
19. Cháu Nguyễn Như Ân K17/2 , Tân Đoàn Trưởng Đoàn TTNDH/Montreal
20. Cháu Đinh Quốc Tuấn K16/2 , Tân Đoàn Trưởng Đoàn TTNDH/Victoria, Úc Châu.

BCH/TH hân hoan chào mừng Quý NT & NĐ Tân Hội Trưởng, Tân Gia Trưởng, Quý Chị và Quý Cháu Tân Đoàn Trưởng và xin trân trọng kính giới thiệu với Đại Gia Đình CSVSQ TVBQGVN.

BCH/TH tin tưởng mãnh liệt rằng, với khả năng lãnh đạo và sự khéo léo của Quý NT, NĐ, Quý Chị và Quý Cháu, chắc chắn Tình Tự và Truyền Thống của Trường Mẹ mỗi ngày một phát triển tốt đẹp hơn.

Thay mặt BCH/TH, xin kính chúc Quý NT, NĐ, Quý Chị và Quý Cháu gặt hái nhiều thành quả tốt đẹp trong mọi sinh hoạt của Tổng Hội, ***một Tổng Hội duy nhất của Đại Gia Đình CSVSQ/TVBQGVN.***

Trân trọng kính chào.
 TM Ban Chấp Hành Tổng Hội
 CSVSQ/K19 Nguyễn Nho
 Tổng Hội Trưởng

THÔNG BÁO CỦA KHỐI TRUYỀN THÔNG TỔNG HỘI

Kính thưa quý vị,

Như quý vị đã biết, để thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt cho tập thể mà các diễn đàn không chính thức của TH không đáp ứng được trước đây, Ban Chấp Hành Tổng Hội (BCH/TH) đã lập ra diễn đàn vobivietnam và Khối Truyền Thông Tổng Hội đã chính thức khai trương diễn đàn này kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2002 với mục đích:

- 1.- Phổ biến tài liệu và sinh hoạt của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN*
- 2.- Tạo cơ hội cho các BCH/LH, Hội, Chi Hội, Gia Đình, Ban Đại Diện Khóa, Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và cá nhân, gia đình thuộc Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN có điều kiện tham gia sinh hoạt, đồng thời tạo môi trường thuận tiện để tất cả CSVSQ, các cựu CB/QSV và GS/VHV có cơ hội chuyển tin, tâm tình, trao đổi kiến thức về văn hóa, khoa học, y khoa, kỹ thuật. Tính cho đến cuối tháng 9 năm 2004, diễn đàn vobivietnam có 434 thành viên với hơn 14,100 emails post trên diễn đàn gồm nhiều lãnh vực khác nhau.*

Khối Truyền Thông TH/CSVSQ/TVBQGVN trân trọng thông báo:

Hiện nay, TH/CSVSQ/TVBQGVN chỉ có :

- Một Tổng Hội duy nhất được hình thành từ 1978 và đã có 14 lần Đại Hội Đồng nhóm họp.

- **Một BCH/TH và một Hội Đồng Tư Vấn (HDTV) duy nhất**, điều hành sinh hoạt TH qua Nội Quy TH và các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng. Vị Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn do Đại Hội Đồng bầu chọn hai năm một lần.

- **Một trang Web TVBQGVN.ORG duy nhất**

- **Một diễn đàn vobivietnam duy nhất**

- **Một đặc san Đa Hiệu duy nhất**, cơ quan ngôn luận chính thức của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN.

Tất cả những phương tiện truyền thông lạm dụng danh nghĩa vobivietnam như vobivietnam.org, TVBQGVN, ĐGVBDL, Liên Tổng Hội Hoàn Cầu v.v... hay dưới bất cứ danh xưng nào liên quan đến TVBQGVN đều không phải của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN.

Xin quý vị hãy thận trọng trong việc xin gia nhập hay mở những trang Web lạm danh nói trên. Tốt hơn hết, quý vị nên liên lạc với Khối Truyền Thông để được xác nhận.

Sau đây là địa chỉ liên lạc với BCH/TH:

BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

P.O. Box 25677

Federal Way, WA 98023

USA

Điện thư: Tonghoivobi@yahoo.com

Điện thoại và Fax: 253-661-1438

Trân trọng kính chào,

CSVSQ Trần Thanh Quang K20

Tổng Hội Phó Truyền Thông

TH/CSVSQ/TVBQGVN

VĂN THƯ

Số 025/BCH/TH 2004- 2006

Trích yếu : V/v Thành Phần BCH/TH Nhiệm Kỳ 2004-006
Tham Chiếu : Biên Bản Đại Hội Đồng XIV tổ chức tại thành phố
Fairfax, VA, Hoa Kỳ ngày 7 & 8- 8- 2004

Vì nhu cầu sinh hoạt, nay tuyên bố thành phần Ban Chấp Hành
Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN nhiệm kỳ 2004 – 2006 như sau:

CỐ VẤN TỔNG HỘI : CSVSQ/K16 TRẦN KHẮC THUYỀN
TỔNG HỘI TRƯỞNG: CSVSQ/K19 NGUYỄN NHO
CHỦ TỊCH ỦY BAN ĐIỀU HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA
TH & TĐ/TTNĐH : CSVSQ/K16 TRẦN KHẮC THUYỀN
THP/Nội Vụ: CSVSQ/K20 VÕ NHẪN
THP/Ngoại Vụ: CSVSQ/K20 ĐÌNH VĂN NGUYỄN
THP/Truyền Thông: CSVSQ/K20 TRẦN THANH QUANG
THP/Đặc Trách/Kế Hoạch: TTNĐH/K6/2 TRẦN QUỐC DŨNG
THP/Đặc Trách/Ngoại Vận: TTNĐH/3/2 LỮ ANH THƯ
CHỦ BÚT ĐA HIỆU: CSVSQ/K19 NGUYỄN HỒNG MIÊN
TỔNG THƯ KÝ: CSVSQ/K23 TẶNG KHẢI MINH
ỦY VIÊN XÃ HỘI: PHU NHÂN CSVSQ/K9 NGUYỄN VĂN CHẤN
ỦY VIÊN NGHIÊN CỨU: CSVSQ/K22 VÕ VĂN ĐỨC
THỦ QUỶ: CSVSQ/ K28 NGUYỄN SANH

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Làm tại Seattle, Ngày 12 tháng 9 năm 2004
CSVSQ/K19 NGUYỄN NHO
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVNQG VN

Nơi Nhận:

- NT Chủ Tịch HĐTV “Để kính tường”
- Phổ biến tổng quát.



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**

THÔNG BÁO

Kính gửi:

Các Niên Trưởng, Niên Đệ.

Các Chị trong Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên, Quý phu nhân Võ Bị.

Các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

- Tham chiếu: 1. Nội qui TH/CSVSQ/TVBQGVN ban hành ngày 4 tháng 7 năm 1998 tại Đại Hội Võ Bị thứ 11, San Jose, California, Hoa Kỳ.
2. Biên bản phiên họp Đại Hội kỳ thứ 14 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN trong hai ngày 7 và 8 tháng 8 năm 2004 tại Virginia, Hoa Kỳ.

Trích yếu: Thành phần Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQG Việt Nam, nhiệm kỳ 2004-2006.

Thi hành các văn kiện dẫn chiếu. Trân trọng thông báo đến toàn thể các Niên Trưởng, Niên Đệ, các quý chị trong Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên, quý phu nhân Võ Bị và các cháu TTNDH: Thành phần các cựu SVSQ/TVBQG Việt Nam đã nhận lời mời tham dự vào Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội Cựu SVSQ TVB/QGVN niên khóa 2004-2006 như sau:

Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn: CSVSQ Nguyễn Văn Chấn, Khóa 9 (Do Đại hội bầu).

Phó Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn: CSVSQ Võ Phi Hồ, Khóa 17.

Tổng Thư Ký Hội Đồng Tư Vấn : CSVSQ Lê Văn Cứu, Khóa 17.

Cố Vấn CSVSQ Lâm Quang Thi, Khóa 3 (Cựu CHT/TVBQGVN)

Cố Vấn CSVSQ Bùi Đình Đạm, Khóa 1 (Cựu THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN)

Ủy Viên CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận, Khóa 3 (Cựu CHT/TVBQGVN, Cựu CT/HBT/TH)

Ủy Viên CSVSQ Cao Chánh Cường, Khóa 15.

Ủy Viên CSVSQ Nguyễn Văn Hóa, Khóa 19.

Santa Clara ngày 15 tháng 10 năm 2004.

CSVSQ Nguyễn Văn Chấn Khóa 9.

Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn TH/CSVSQ/TVBQGVN

THÔNG BÁO CỦA TOÀ SOẠN ĐA HIỆU CHỦ ĐỀ ĐA HIỆU 73 XUÂN ẤT DẬU

Kể từ ĐA HIỆU số 73, Toà Soạn Đa Hiệu sẽ được di chuyển từ miền Bắc California xuống miền Nam California với thành phần nhân sự như sau:

*Chủ Bút : CSVSQ/K19 Nguyễn Hồng Miên
Trị Sự: CSVSQ/K17 Dương Đức Sơ
Thủ Quĩ: CSVSQ/K27 Trần Trí Quốc
Phát Hành: Hội CSVSQ/TVBQGVN Nam Cali*

Toà Soạn Đa Hiệu nhiệm kỳ 2004- 2006 sẽ tiếp tục và thừa kế những công trình mà anh cựu Chủ Bút Đoàn Phương Hải cùng Ban Trị Sự đã xây dựng rất thành công trong hai năm qua.

Để đặc san Đa Hiệu xứng đáng là cơ quan ngôn luận của TH/CSVSQ/ TVBQGVN, chúng tôi sẽ đi đúng theo quan điểm và đường lối của TH và Đại Hội Đồng đã đề ra.

Do đó nội dung và hình thức của mỗi số:

- 1. sẽ có một chủ đề đặc biệt*
- 2. sẽ giới thiệu một Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN, hay mỗi Vùng tại Hoa Kỳ, bao gồm các Hội, Gia Đình, Đoàn PNLV và TTNDH trực thuộc.*

Số Đa Hiệu 73 dự trù phát hành vào dịp Tết Ất Dậu với chủ đề Xuân và giới thiệu hai Hội CSVSQ/TVBQGVN/ Bắc Cali và Sacramento cùng Đoàn PNLV, TTNDH thuộc Vùng Bắc Cali theo hệ thống tổ chức vùng của TH.

(Phần Sinh Hoạt của TH và TTNDH vẫn như cũ)

Bài vở, hình ảnh xin gửi về trước ngày 31- 12 – 2004.

Như chúng ta đã biết, sự sống còn của đặc san Đa Hiệu đều do sự yểm trợ của độc giả khắp nơi gửi về tùy theo lòng hảo tâm. Đây là phương thức hiện hành được áp dụng kể

từ khi Đa Hiệu ra đời và cho đến hôm nay, Tòa Soạn Đa Hiệu cũng xin được tiếp tục con đường mà các vị cựu Chủ Bút đã đi qua. Chúng tôi tha thiết xin Quý Vị, mỗi khi nhận được Đa Hiệu, hãy giúp cho Tòa Soạn có đủ tài chánh thanh toán các chi phí in ấn và bưu điện.

Đặc San Đa Hiệu chủ yếu vẫn là vườn hoa “cây nhà lá vườn” của Gia Đình Võ Bị. Tòa Soạn sẵn sàng đón nhận tất cả sáng tác, hình ảnh, tài liệu v.v.v của Quý Huynh Đệ, quý Phu Nhân cùng Quý cháu gửi về.

Để dễ dàng cho chúng tôi, xin Quý Vị gửi bài về cho Đa Hiệu theo một trong những phương cách sau đây:

- Nếu viết tay xin viết rõ ràng trên một mặt giấy.
- Nếu sử dụng Computer, xin đánh bài bằng FONTS chữ VPS hay VNI, Việt Net .

save vào diskettes, hay attached theo Email gửi về tòa soạn (Nếu dùng những bộ chữ khác xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn chuyển sang fonts chữ VNI).

Tân Tòa Soạn Đa Hiệu xin ân hoan chào mừng Quý Vị và xin chân thành cảm ơn và thiết tha mong chờ sự đóng góp và tiếp tay của Quý Vị.

Kể từ ngày ra thông cáo này, tất cả thư từ liên lạc, bài vở và chi phiếu ủng hộ Đa Hiệu, xin gửi về:

Đa Hiệu
P.O. Box 4448
Garden Grove, Ca 92842-4448
USA
Email : dahieuvobi@gmail.com
Phone/Fax : 951-736-5645

Thân kính
CSVSQ/K19 Nguyễn Hồng Miên
Chủ Bút Đa Hiệu